

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị học	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 72MANA20013	Mã nhóm lớp học phần: 231_72MANA20013_01, 02
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Explain the fundamental management concepts and functions (planning, organizing, leading, controlling) and how the managers help organizations react to external environmental changes.	Trắc nghiệm	50%	1-20	5	PI 2.1 (Ngành QTKD)
CLO2	Define critical management skills to managers including decision-making, communication and teamwork	Tự luận	20%	1	2	PI 2.1 (Ngành QTKD)
CLO5	Demonstrate critical thinking through the ability to identify management problems and propose solutions to the organization.	Tự luận	30%	2	3	PI 7.1 (Ngành QTKD)

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN 1: THI TRẮC NGHIỆM: 20 câu; 0.25đ/ câu (5 điểm)

Do đặc thù chương trình nên câu hỏi được soạn song ngữ.

1. Which of the following best defines *goals*?

Điều nào sau đây là định nghĩa chính xác nhất về mục tiêu?

- A. Desired outcomes for the future/ kết quả mong muốn cho tương lai
- B. Likely outcomes for the future/ kết quả có thể xảy ra trong tương lai
- C. Unlikely outcomes for the future/ kết quả không có khả năng xảy ra trong tương lai
- D. Short-term targets/ mục tiêu ngắn hạn

Answer: A

2. In traditional goal setting, these individuals set goals.

Trong cách thiết lập mục tiêu truyền thống, những cá nhân này đặt ra các mục tiêu.

- A. Top managers/ nhà quản trị cấp cao
- B. Middle and low-level managers/ nhà quản trị cấp trung và cấp cơ sở
- C. Middle managers/ nhà quản trị cấp trung
- D. Managers and employees/ nhà quản trị và nhân viên

Answer: A

3. Strategic plans address _____.

Kế hoạch chiến lược giải quyết _____.

- A. Overall organizational goals/ Mục tiêu tổng thể của tổ chức
- B. Goals for a single branch of the organization/ Mục tiêu cho từng chi nhánh của tổ chức
- C. How overall goals are to be achieved/ Cách thức đạt được mục tiêu chung đề ra
- D. How a single goal is to be achieved/ Cách thức đạt được từng mục tiêu riêng lẻ

Answer: A

4. Top managers, for the most part, focus on this type of planning.

Các nhà quản lý cấp cao phần lớn đều tập trung vào kiểu lập kế hoạch này

- A. Strategic/ Chiến lược
- B. Operational/ Vận hành
- C. Tactical/ Chiến thuật
- D. Short term/ Ngắn hạn

Answer: A

5. The more uncertain a situation is, the more _____ plans must be.

Môi trường càng bất ổn thì kế hoạch càng phải _____.

- A. Flexible/ linh động
- B. Unspecific/ không cụ thể
- C. Long term/ dài hạn
- D. Short term/ ngắn hạn

Answer A

6. Which statement accurately defines work specialization?

Câu nào sau đây định nghĩa chính xác chuyên môn hoá công việc?

- A. Individual employees specialize in doing part of an activity rather than the entire activity/ Mỗi nhân viên tập trung vào thực hiện một phần của một hoạt động thay vì toàn bộ hoạt động đó.
- B. It is the degree to which tasks are grouped together/ Đó là mức độ mà các nhiệm vụ được tập trung lại với nhau.
- C. Jobs are ranked relative only to their worth or value to the businesses/ Các công việc chỉ được xếp hạng tương đối so với mức độ xứng đáng hoặc giá trị của nó đối với doanh nghiệp.
- D. Work specialization clarifies who reports to whom/ Sự chuyên môn hoá công việc làm rõ ai báo cáo cho ai.

Answer: A

7. In a learning organization, it is important that all employees _____.

Trong một tổ chức học tập, điều quan trọng là tất cả nhân viên _____.

- A. Share the same vision for the organization/ có chung tầm nhìn đối với tổ chức
- B. Collaborate/ hợp tác
- C. Study each night/ học mỗi đêm
- D. Have a strong sense of leadership./ có tinh thần lãnh đạo mạnh mẽ

Answer A

8. A(n) _____ organization has a high degree of specialization, formalization, and centralization.

Một tổ chức _____ có mức độ chuyên môn hoá, chính thức hóa và tập trung cao.

- A. Mechanistic/ cơ học
- B. Organic/ hữu cơ
- C. Horizontal/ theo chiều ngang
- D. Learning/ học tập

Answer: A

9. Human resource management is concerned with _____ competent employees.

Quản lý nguồn nhân lực liên quan đến _____ nhân viên có năng lực.

- A. Obtaining, training, motivating, and retaining / tuyển dụng, đào tạo, tạo động lực, giữ chân
- B. Obtaining/ tuyển dụng
- C. Obtaining, training, and motivating/ tuyển dụng, đào tạo, tạo động lực
- D. Training and keeping/ đào tạo và duy trì

Answer: A

10. The last steps of the HRM process deal with _____.

Các bước cuối cùng của quy trình HRM giải quyết các vấn đề liên quan đến _____.

- A. performance and compensation/ hiệu suất và tiền lương
- B. training and compensation/ đào tạo và tiền lương
- C. compensation only/ tiền lương
- D. skills/ các kỹ năng

Answer: A

11. Which of the following is an example of selection reliability.

Điều nào sau đây là một ví dụ về cách xác định tính đáng tin cậy trong công tác tuyển chọn?

A. An applicant was given the same interview score by five independent interviewers/ Một ứng viên được năm người phỏng vấn độc lập cho điểm phỏng vấn giống nhau.

B. An applicant was given very different interview scores by five independent interviewers/ Một ứng viên được năm người phỏng vấn độc lập cho điểm phỏng vấn rất khác nhau.

C. An applicant took a test a second time and her score improved markedly/ Một ứng viên đã làm bài kiểm tra lần thứ hai và điểm của cô ấy được cải thiện rõ rệt.

D. An applicant took a test once and scored higher than any other applicant /Một ứng viên đã làm bài kiểm tra lần thứ hai và điểm của cô ấy cao hơn điểm ứng viên khác.

Answer: A

12. Because leading is one of the four basic managerial functions, _____ leaders.

Vì lãnh đạo là một trong bốn chức năng cơ bản của nhà quản lý, _____ nhà lãnh đạo.

A. All managers should be/ tất cả các nhà quản lý nên là

B. All managers are/ tất cả các nhà quản lý là

C. Some managers are/ một số nhà quản lý nên là

D. Some managers should be/ một số nhà quản lý nên là

Answer: A

13. Fiedler assumed a person's leadership style _____.

Fiedler giả định rằng phong cách lãnh đạo của một người _____.

A. Is fixed/ cố định

B. Is contingent on the situation/ thay đổi theo hoàn cảnh

C. Is variable/ tùy biến

D. Evolves over time/ tiến hóa theo thời gian

Answer: A

14. A major criticism of Fiedler's work stated that it failed to recognize that effective leaders _____./

Một chỉ trích quan trọng về lý thuyết của Fiedler nói rằng Ông đã không thể nhận ra được rằng các nhà lãnh đạo hiệu quả _____.

A. can change leadership styles / có thể thay đổi phong cách lãnh đạo

B. are always task oriented/ luôn định hướng nhiệm vụ

C. cannot change leadership styles/ không thể thay đổi phong cách lãnh đạo

D. are always relationship oriented/ luôn định hướng về mối quan hệ

Answer: A

15. The promise of behavioral theories of leadership held that this would be possible.

Hứa hẹn của các lý thuyết hành vi về lãnh đạo cho rằng sẽ khả thi cho việc

- A. being able to train a person to be a leader/ có thể đào tạo một người trở thành một nhà lãnh đạo
- B. picking a leader out of crowd/ chọn một nhà lãnh đạo từ đám đông
- C. explaining why successful leaders were successful/ giải thích lý do tại sao các nhà lãnh đạo lại thành công
- D. eliminating ineffective leaders/ loại bỏ những nhà lãnh đạo kém hiệu quả

Answer: A

16. The path-goal theory sees the job of an effective leader as _____.

Lý thuyết con đường mục tiêu xem công việc của một nhà lãnh đạo hiệu quả là

- A. Clearing the path between followers and their goals/ dọn sạch đường cho những người theo (người cấp dưới) có thể đạt mục tiêu của họ
- B. Providing clear instructions for followers/ cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho người theo (người cấp dưới)
- C. Defining goals for followers/ xác định mục tiêu cho những người theo (người cấp dưới)
- D. Helping followers understand their goals/ giúp những người theo (người cấp dưới) hiểu mục tiêu của họ

Answer: A

17. Transactional leaders are leaders who are guided by _____.

Các nhà lãnh đạo giao dịch là các nhà lãnh đạo thực hiện công việc bằng cách _____.

- A. Offering rewards to followers/ tặng thưởng cho những người theo (người cấp dưới)
- B. Inspiring followers/ truyền cảm hứng cho những người theo (người cấp dưới)
- C. Articulating a vision for followers/ nêu rõ tầm nhìn cho những người theo (người cấp dưới)
- D. The force of their personality/ sức mạnh của nhân cách của họ

Answer: A

18. A major part of the controlling function of management is to _____.

Một phần chính của chức năng kiểm soát của quản lý là _____.

- A. Correct performance problems/ sửa chữa các vấn đề liên quan hiệu suất
- B. Formulate strategies/ xây dựng chiến lược
- C. Set goals/ thiết lập các tiêu chuẩn
- D. Structure an organization/ cấu trúc một tổ chức

Answer: A

19. The more a control system helps an organization _____, the more successful it is judged to be.

Hệ thống kiểm soát càng giúp tổ chức _____, thì tổ chức đó càng được đánh giá là thành công.

A. Meet its goals/ đạt mục tiêu

B. Meet government guidelines/ đáp ứng các hướng dẫn của chính phủ

C. Help employees achieve job satisfaction/ giúp nhân viên đạt được sự hài lòng trong công việc

D. Increase sales/ tăng doanh số

Answer: A

20. The third step in the control process is to _____.

Bước thứ ba trong quy trình kiểm soát là _____.

A. take action / hành động

B. measure actual performance/ đo lường hiệu suất thực tế

C. compare a standard against an ideal/ so sánh tiêu chuẩn với lý tưởng

D. compare performance to a standard/ so sánh kết quả với tiêu chuẩn

Answer: A

PHẦN 2: PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Question 1: (2 points)

Compare mechanistic organization and organic organization based on the six key elements of organizational design. (1.5 points)

Would you rather work in a mechanistic or an organic organization? (0.5 points)

*Students answer the questions in English.

Answers:

Mechanistic

- High specialization
- Rigid departmentalization
- Clear chain of command
- Narrow spans of control
- Centralization
- High formalization

Organic

- Cross-functional teams
- Cross-hierarchical teams
- Free flow of information
- Wide spans of control
- Decentralization
- Low formalization

Question 2: (3 points)

*Students may answer the questions in English.

Read the case carefully and answer the questions below.

Adhita Chopra is stumped. Three months ago, he was assigned to lead a team of phone app designers, and although no one has come out and said anything directly, he feels like his team doesn't trust him. They have been withholding information and communicating only selectively when asked questions. And they have persistently questioned the team's goals and strategies and even Adhita's actions and decisions. How can he build trust with his team?

What advice would you give Adhita? (3 suggestions)

Answers:

Student responses will vary but should be included following suggestions:

- Being good at what he does. Being sure he's producing top-notch work
- Being useful in term of supporting team members' assignment
- Hard work. being passionate about your work and the people around
- Having the ability to listen and follow through. Set up weekly one-on-one meetings with the team

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

TS. Nguyễn Quỳnh Mai

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

ThS. Trần Thị Ái Vy

